

Số: /TTr-BNV
(DỰ THẢO)

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị định quy định mức lương tối thiểu
đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ tại Quyết định số 125/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình công tác năm 2026 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về giao Bộ Nội vụ xây dựng và trình Nghị định quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động; sau khi tổng hợp ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại văn bản số /BCTĐ-BTP ngày tháng năm 2026, Bộ Nội vụ trình Chính phủ như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Mục II Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII định hướng mục tiêu, phương hướng điều chỉnh lương tối thiểu như sau: “*Từ năm 2021, Nhà nước định kỳ điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng trên cơ sở khuyến nghị của Hội đồng Tiền lương quốc gia*”; “*Điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng bảo đảm mức sống tối thiểu của người lao động và gia đình người hưởng lương, đặt trong mối quan hệ với các yếu tố của thị trường lao động và phát triển kinh tế - xã hội (cung - cầu lao động, tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số giá tiêu dùng, năng suất lao động, việc làm, thất nghiệp, khả năng chi trả của doanh nghiệp...)*”.

- Điều 91 của Bộ luật Lao động quy định mức lương tối thiểu là mức lương thấp nhất được trả cho người lao động làm công việc giản đơn nhất trong điều kiện lao động bình thường nhằm bảo đảm mức sống tối thiểu của người lao động và gia đình họ, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Mức lương tối thiểu được xác lập theo vùng, ấn định theo tháng, giờ và được điều chỉnh dựa trên mức sống tối thiểu của người lao động và gia đình họ; tương quan giữa mức lương tối thiểu và mức lương trên thị trường; chỉ số giá tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế; quan hệ cung, cầu lao động; việc làm và thất nghiệp; năng suất lao động; khả năng chi trả của doanh nghiệp. Chính phủ

quyết định và công bố mức lương tối thiểu trên cơ sở khuyến nghị của Hội đồng tiền lương quốc gia.

2. Cơ sở thực tiễn

Căn cứ quy định của Bộ luật Lao động, khuyến nghị của Hội đồng tiền lương quốc gia và đề xuất của Bộ Nội vụ, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 11 năm 2025 quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, trong đó điều chỉnh mức lương tối thiểu tăng bình quân 7,2% so với năm 2024¹ để thực hiện từ 01 tháng 7 năm 2026, cụ thể: mức lương tối thiểu theo tháng tại vùng I là 5.310.000 đồng, vùng II là 4.730.000 đồng, vùng III là 4.140.000 đồng, vùng IV là 3.700.000 đồng; mức lương tối thiểu theo giờ tại vùng I là 25.000 đồng/giờ, vùng II là 22.700 đồng/giờ, vùng III là 20.000 đồng/giờ, vùng IV là 17.800 đồng/giờ.

Qua đánh giá, các mức lương tối thiểu quy định tại Nghị định số 293/2025/NĐ-CP nêu trên đã: (i) Bảo đảm mức sống tối thiểu và có cải thiện hơn cho người lao động; (ii) có sự chia sẻ, hài hòa lợi ích của người lao động và doanh nghiệp, vừa cải thiện đời sống cho người lao động, vừa bảo đảm duy trì, phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Tuy nhiên đến nay, có một số vấn đề đặt ra cần phải xem xét điều chỉnh mức lương tối thiểu quy định tại Nghị định số 293/2025/NĐ-CP nêu trên, cụ thể:

(i) Các yếu tố về kinh tế - xã hội, thị trường lao động, khả năng của doanh nghiệp² tiếp tục duy trì sự ổn định: Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) quý I năm 2026 ước tăng 7,83% so với cùng kỳ năm trước (quý I/2025 tăng 7,07%); thị trường lao động ổn định, lực lượng lao động và số người có việc làm giảm so với quý trước và tăng so với cùng kỳ năm trước, phù hợp với quy luật của quý đầu năm³; sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp ghi nhận sự ổn định⁴; tiền lương, thu nhập của người lao động tiếp tục ổn định và tăng lên, quý sau cao hơn quý trước⁵.

¹ Quy định tại Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ.

² Cập nhật theo báo cáo tình hình kinh tế - xã hội các tháng trong năm 2026 của Tổng cục Thống kê.

³ Trong quý I năm 2026, tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động là 2,21%; lao động có việc làm là 52,5 triệu người, giảm 233,4 nghìn người, tương ứng giảm 0,4% so với quý trước và tăng 656,8 nghìn người, tương ứng tăng 1,3% so với cùng kỳ năm trước.

⁴ Trong 05 tháng đầu năm 2026: Có 142,6 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động (bình quân một tháng 28,5 nghìn doanh nghiệp), cao hơn số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường (bình quân một tháng 25,9 nghìn doanh nghiệp).

⁵ Theo số liệu Thông cáo báo chí về tình hình lao động, việc làm quý I năm 2026 của Cục Thống kê thì thu nhập bình quân của người lao động làm công hưởng lương 6 tháng đầu quý I năm 2026 đạt 10 triệu đồng, tăng 6,6% (tương ứng 622 nghìn đồng) so với cùng kỳ năm 2025.

(ii) Giá trị thực tế của mức lương tối thiểu tại Nghị định số 293/2025/NĐ-CP bị suy giảm dần theo thời gian do chỉ số giá tiêu dùng tăng (CPI). Với dự kiến CPI năm 2026 và 2027 được Quốc hội đặt mục tiêu mỗi năm tăng 4,5% thì mức lương tối thiểu nêu trên sẽ không còn đảm bảo mức sống tối thiểu của người lao động và gia đình họ đến hết năm 2027 (thấp hơn khoảng 4,1%).

(iii) Mức lương tối thiểu tại Nghị định số 293/2025/NĐ-CP được xác lập theo vùng và gắn với địa giới hành chính cấp xã. Tuy nhiên đến nay một số địa bàn áp dụng lương tối thiểu đã không còn phù hợp do có sự thay đổi về địa giới hành chính (đổi tên, thành lập mới, nhập, giải thể) sau khi thực hiện sắp xếp lại theo các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; hoặc có sự thay đổi về điều kiện cơ sở hạ tầng, thị trường lao động, chính sách thu hút đầu tư..., và cần phải rà soát, cập nhật.

(iv) Ngày tháng năm 2026, Hội đồng tiền lương quốc gia đã có báo cáo số /BC-HĐTLQG gửi Chính phủ khuyến nghị điều chỉnh mức lương tối thiểu tăng bình quân 7,8%, áp dụng từ 01 tháng 01 năm 2027.

Từ thực tế trên cho thấy, việc xây dựng Nghị định quy định mức lương tối thiểu để áp dụng cho năm 2027 là rất cần thiết, nhằm (i) bảo đảm mức sống tối thiểu của người lao động, tăng tiền lương của người lao động phù hợp với năng suất lao động, tăng trưởng kinh tế, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Lao động 2019; (ii) cập nhật, điều chỉnh phân vùng địa bàn áp dụng lương tối thiểu cho phù hợp tình hình thực tế. Việc ban hành Nghị định nêu trên thuộc thẩm quyền của Chính phủ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Lao động năm 2019.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

Việc ban hành Nghị định nhằm triển khai quy định của Bộ luật Lao động năm 2019, góp phần tích cực cho việc cải thiện tiền lương, đời sống của người lao động, thúc đẩy thị trường lao động phát triển, duy trì quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

- Việc xác định mức lương tối thiểu phải bám sát các căn cứ quy định của Bộ luật Lao động, có tính đến sự chia sẻ, hài hòa lợi ích giữa người lao động và doanh nghiệp, phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội theo tinh thần các Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ.

- Kế thừa những quy định về lương tối thiểu còn phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho các bên thoả thuận, trả lương cho người lao động, tránh tạo ra xáo trộn trong quan hệ lao động của doanh nghiệp.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trên cơ sở khuyến nghị của Hội đồng tiền lương quốc gia, Bộ đã dự thảo Tờ trình Chính phủ, Nghị định quy định mức lương tối thiểu áp dụng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; gửi lấy ý kiến Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, các Bộ (Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ...), ngành, địa phương, doanh nghiệp và đăng trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ (<http://www.chinhphu.vn>) và Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ (<http://www.moha.gov.vn>) để lấy ý kiến rộng rãi các nội dung dự thảo Nghị định.

Tiếp thu ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Bộ Nội vụ đã hoàn thiện hồ sơ trình dự thảo Nghị định theo quy định, gửi Bộ Tư pháp thẩm định. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (văn bản số /BCTĐ-BTP ngày tháng năm 2026), Bộ Nội vụ đã chỉnh lý dự thảo Nghị định và các tài liệu kèm theo trình Chính phủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

Phạm vi điều chỉnh: Nghị định quy định mức lương tối thiểu tháng và mức lương tối thiểu giờ áp dụng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Đối tượng áp dụng: Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động; người sử dụng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động (gồm: doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có thuê mướn, sử dụng người lao động làm việc cho mình theo thỏa thuận); các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện mức lương tối thiểu quy định tại Nghị định này.

2. Bố cục của dự thảo Nghị định: Dự thảo Nghị định gồm 05 Điều và 01 Phụ lục kèm theo quy định danh mục địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu.

3. Nội dung cơ bản

Nội dung chính của dự thảo Nghị định quy định việc điều chỉnh mức lương tối thiểu tăng 7,8% so với mức hiện hành để áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 (trùng với phương án Hội đồng tiền lương quốc gia thống nhất khuyến nghị Chính phủ tại báo cáo số /BC-HĐTLQG ngày tháng năm 2027), trong đó:

a) Về mức lương tối thiểu

- Quy định các mức lương tối thiểu tháng theo 4 vùng: vùng I là 5.700.000 đồng/tháng, vùng II là 5.080.000 đồng/tháng, vùng III là 4.450.000 đồng/tháng, vùng IV là 4.040.000 đồng/tháng.

Mức lương tối thiểu nêu trên tăng từ 310.000 đồng - 390.000 đồng (tương ứng tỷ lệ bình quân 7,8%) so với mức lương tối thiểu hiện hành. Mức điều chỉnh lương tối thiểu nêu trên cao hơn khoảng 3,1% so với mức sống tối thiểu của người lao động đến hết năm 2027 để cải thiện cho người lao động⁶. Mức điều chỉnh này có sự chia sẻ, hài hòa lợi ích của người lao động và doanh nghiệp, vừa chú ý cải thiện đời sống cho người lao động, vừa chú ý đến việc bảo đảm duy trì và phát triển sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Quy định các mức lương tối thiểu giờ theo 4 vùng: vùng I là 27.400 đồng/giờ, vùng II là 24.400 đồng/giờ, vùng III là 21.400 đồng/giờ, vùng IV là 19.400 đồng/giờ.

Mức lương tối thiểu giờ tiếp tục được xác định dựa trên phương pháp quy đổi tương đương từ mức lương tối thiểu tháng và thời gian làm việc tiêu chuẩn theo quy định của Bộ luật Lao động. Đây là phương pháp được các chuyên gia ILO đã khuyến nghị Việt Nam lựa chọn và đã sử dụng khi tính mức lương tối thiểu giờ từ năm 2022 đến nay.

b) Về địa bàn phân vùng

Nguyên tắc áp dụng phân vùng:

(i) Cơ bản kế thừa theo danh mục quy định hiện hành;

(ii) Rà soát, cập nhật lại tên một số địa bàn sau khi có sự thay đổi do phải thực hiện sắp xếp lại địa giới hành chính theo các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

(iii) Xem xét điều chỉnh phân vùng các địa bàn dựa trên các yếu tố về tăng trưởng kinh tế, sự thay đổi về hạ tầng, mức độ phát triển thị trường lao động, vùng thu hút đầu tư...

⁶ Tính toán trên kịch bản dự kiến CPI năm 2026 và 2027 mỗi năm tăng khoảng 4,5%.

Hàng năm, Bộ Nội vụ đều yêu cầu các địa phương rà soát, đánh giá các địa bàn và mức lương tối thiểu đang áp dụng; trường hợp có đề xuất điều chỉnh thì địa phương phải tổ chức trao đổi với các cơ quan, đơn vị có liên quan, các nhà đầu tư và doanh nghiệp, trên cơ sở đó tổng hợp đề xuất gửi về Bộ để rà soát, báo cáo Chính phủ (năm 2026, Bộ Nội vụ công văn số 2135/BNV-CTL&BHXH ngày 12/3/2026⁷). Sau khi triển khai rà soát, có 05 tỉnh/thành phố đề xuất điều chỉnh địa bàn áp dụng lương tối thiểu (gồm: Hưng Yên, Đà Nẵng, Đồng Nai, Hồ Chí Minh, Hải Phòng), cụ thể:

- Điều chỉnh từ vùng II lên vùng I đối với: Các xã Thanh Hà, Hà Tây, Hà Bắc, Hà Nam, Hà Đông, Ninh Giang, Vĩnh Lại, Khúc Thừa Dụ, Tân An, Hồng Châu, Thanh Miện, Bắc Thanh Miện, Nam Thanh Miện, Hải Hưng thuộc Thành phố Hải Phòng; phường Bình Phước và các xã Cẩm Mỹ, Định Quán, Tân Phú, Thuận Lợi thuộc Thành phố Đồng Nai; Các phường Bà Rịa, Long Hương, Tam Long, các xã Ngãi Giao, Nghĩa Thành, Kim Long, Châu Đức, Long Hải, Long Điền, Bình Khánh, An Thới Đông, Cần Giờ, Thạnh An và Đặc khu Côn Đảo thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điều chỉnh từ vùng III lên vùng II đối với: các phường Điện Bàn, Điện Bàn Đông, An Thắng, Điện Bàn Bắc và các xã Điện Bàn Tây, Gò Nổi thuộc Thành phố Đà Nẵng; phường Phước Long và xã Tân Khai thuộc Thành phố Đồng Nai; các xã Bình Giã, Xuân Sơn, Đất Đỏ, Phước Hải, Hồ Tràm, Xuyên Mộc, Hòa Hội, Bàu Lâm, Bình Châu, Hòa Hiệp thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điều chỉnh từ vùng IV lên vùng III đối với: Các xã Đông Hưng, Bắc Tiên Hưng, Đông Tiên Hưng, Nam Đông Hưng, Bắc Đông Quan, Bắc Đông Hưng, Đông Quan, Nam Tiên Hưng, Tiên Hưng, Quỳnh Phụ, Minh Thọ, Nguyễn Du, Quỳnh An, Ngọc Lâm, Đồng Bằng, A Sào, Tân Tiến, Phụ Dực, Hưng Hà, Tiên La, Lê Quý Đôn, Hồng Minh, Thần Khê, Diên Hà, Ngự Thiên, Long Hưng, Lê Lợi, Kiến Xương, Quang Lịch, Vũ Quý, Bình Thanh, Bình Định, Hồng Vũ, Bình Nguyên, Trà Giang, Vũ Thư, Vũ Tiên, Vạn Xuân thuộc tỉnh Hưng Yên.

Qua rà soát, Bộ Nội vụ thấy các địa phương nêu trên đều đã thực hiện quy trình lấy ý kiến các tổ chức, đơn vị liên quan và doanh nghiệp đóng trên địa bàn. Đề xuất điều chỉnh vùng của các địa phương nhằm mục tiêu điều tiết thị trường

⁷ Trong đó đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương rà soát, đánh giá kỹ việc điều chỉnh phân vùng hiện hành; trường hợp có đề xuất điều chỉnh phân vùng thì chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với Ban quản lý khu chế xuất, khu công nghiệp trao đổi bằng văn bản với Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cấp tỉnh, các Hiệp hội nghề nghiệp, các nhà đầu tư và một số doanh nghiệp lớn trên địa bàn, báo cáo đề Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có ý kiến gửi về Bộ. Bộ Nội vụ chỉ ghi nhận những đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau khi đã thực hiện theo quy trình nêu trên để báo cáo Chính phủ.

lao động giữa các vùng, tạo sự cân đối hợp lý về giá nhân công giữa các địa bàn lân cận, hoặc do các địa bàn trên có sự phát triển về thị trường lao động, hình thành các khu, cụm công nghiệp, điều kiện cơ sở hạ tầng được cải thiện đáng kể, giáp với các địa bàn khác có mức lương tối thiểu cao hơn. Vì vậy, Bộ Nội vụ thống nhất tiếp thu đề xuất điều chỉnh các địa bàn áp dụng thuộc 05 tỉnh/thành phố nêu trên để báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định.

c) Thời điểm điều chỉnh

Thời điểm điều chỉnh mức lương tối thiểu được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 để đảm bảo thời gian cho doanh nghiệp chuẩn bị phương án, nguồn lực thực hiện.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH

1. Về thủ tục hành chính

Nghị định không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính mới.

2. Về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới

Dự thảo Nghị định không có nội dung quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới. Việc Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng cũng không tạo ra sự bất bình đẳng giới giữa nam và nữ do các mức được áp dụng đồng nhất, không phân biệt giới tính.

3. Về tính tương thích với các Điều ước quốc tế

Dự thảo Nghị định không có nội dung mâu thuẫn với các Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên⁸. Việc điều chỉnh tăng mức lương tối thiểu tháng và giờ sẽ góp phần hoàn thiện chính sách tiền lương tối thiểu của Việt Nam, tăng tính tương thích với các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đang đề xuất gia nhập⁹.

4. Về điều kiện đảm bảo về nguồn nhân lực, tài chính để đảm bảo thi hành Nghị định

Nghị định không làm phát sinh thêm bộ máy, nhân lực để thi hành Nghị định. Phương án lương tối thiểu nêu trên đã tính đến các tác động về việc làm, thất nghiệp, điều kiện sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, mức độ ảnh hưởng đến chi phí sản xuất của doanh nghiệp. Đối với người lao động hiện nay đang hưởng lương thấp hơn mức lương tối thiểu thì được điều chỉnh lại để bảo

⁸ Công ước quốc tế về các quyền văn hóa, kinh tế, xã hội (ICESCR): Điều 7, Bình luận chung số 23 của Ủy ban Nhân quyền về (Điều 7) và một số Công ước ILO về lao động mà Việt Nam là thành viên như: Công ước số 100 về trả công bình đẳng, Công ước số 111 về Phân biệt đối xử trong việc làm và nghề nghiệp.

⁹ Công ước 131 của ILO về ấn định tiền lương tối thiểu.

đảm không thấp hơn mức lương tối thiểu mới; đối với người lao động đã được trả lương bằng hoặc cao hơn với mức lương tối thiểu mới thì việc điều chỉnh thực hiện theo các cam kết, thoả thuận của các bên ghi trong thoả ước lao động tập thể, hợp đồng lao động, quy chế của doanh nghiệp.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Bảng so sánh, thuyết minh; (3) Báo cáo tổng kết thi hành pháp luật kèm phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan;).

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu VT, Cục TL&BHXH.

BỘ TRƯỞNG

Phạm Thanh Bình